

THÀNH PHẦN LOÀI THỰC VẬT LÀM THUỐC CÓ NGUY CƠ TUYỆT CHUNG Ở KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN PÙ HOẠT, TỈNH NGHỆ AN

Nguyễn Danh Hùng¹, Trần Minh Hợi^{1,2}, Phạm Hồng Ban³

¹Học viện Khoa học và Công nghệ,

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

²Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

³Trường Đại học Vinh

Trong 20 năm qua, công tác bảo tồn nguồn gen và giống cây thuốc đã thu được những kết quả khả quan như phát hiện 3.948 loài thực vật và nấm lớn dùng làm thuốc. Theo Võ Văn Chi (2012) hiện nay nước ta có khoảng 4.700 loài thực vật có thể làm thuốc (90% là cây mọc tự nhiên, chỉ có gần 10% là cây trồng). Tuy nhiên, có khoảng 600 loài cây thuốc quý hiếm đang có nguy cơ bị tuyệt chủng. Một số loài cây thuốc quý có giá trị kinh tế và chữa bệnh cao như: Lan kim tuyến, Hoàng tinh hoa trắng, Sỉ tô, Bách bệnh, Hoàng liên chân gà, Sâm vũ diệp, Bình vôi,... đến nay bị suy giảm nghiêm trọng hoặc đã đưa vào Sách Đỏ Việt Nam.

Nguyên nhân chính của tình trạng trên là cây thuốc bị khai thác một cách ồ ạt, tận thu, tận diệt, không được kiểm soát buôn bán cây thuốc,... Mặt khác, cũng chưa có những chính sách ưu đãi để khuyến khích người dân bảo vệ nguồn giống cây làm thuốc.

Chính vì vậy, được sự hỗ trợ của chương trình nghiên cứu đa dạng sinh học Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt từ năm 2015 đến 2016 chúng tôi đã tiến hành điều tra nguồn tài nguyên thực vật nói chung và nguồn tài nguyên cây thuốc nói riêng, nhằm lưu giữ kho tàng nguồn gen quý cho hôm nay và cho mai sau. Bài báo này nhằm cung cấp những dẫn liệu về các loài cây làm thuốc quý hiếm ở Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt cho công tác bảo tồn, phát triển và khai thác hợp lý cũng như bảo vệ một cách bền vững các hệ sinh thái rừng nhiệt đới.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng là các loài thực vật làm thuốc phân bố tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt, tỉnh Nghệ An. Thời gian được thực hiện từ tháng 5 năm 2015 đến tháng 10 năm 2016.

Mẫu vật được thu thập và xử lý theo phương pháp nghiên cứu của Nguyễn Nghĩa Thìn (2007).

Định loại được thực hiện với việc sử dụng theo phương pháp hình thái so sánh, dựa vào các tài liệu của Phạm Hoàng Hộ (1999-2003), Thực vật chí Trung Quốc (2003).

Xác định các loài bị đe dọa theo Sách Đỏ Việt Nam (2007), Nghị Định 32/2006/NĐ-CP.

Xác định giá trị sử dụng làm thuốc của loài dựa vào các tài liệu: Từ điển cây thuốc Việt Nam của Võ Văn Chi (2012). Điều tra giá trị sử dụng theo kiến thức bản địa dựa vào phương pháp của Gary Martin (1995) sử dụng bộ công cụ PRA: *Participatory Rural Appraisal*.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

1. Đa dạng các loài cây làm thuốc có nguy cơ bị tuyệt chủng

Kết quả điều tra, nghiên cứu thành phần loài cây làm thuốc ở Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt bước đầu chúng tôi đã xác định được 52 loài cây thuốc có nguy cơ tuyệt chủng. Có thể nói sự có mặt các loài cây thuốc quý này tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt chứng tỏ hệ thực vật ở đây rất đa dạng và phong phú mà từ trước tới nay nhiều tài liệu của Việt Nam thống kê chưa đầy đủ và công trình nghiên cứu này của chúng tôi chắc hẳn còn bổ sung thêm nữa (bảng 1).

Bảng 1

Các loài cây thuốc có nguy cơ tuyệt chủng tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt, Nghệ An

TT	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Tình trạng bảo tồn		
			SĐVN	NĐ32	GTSD
1	<i>Achillea millefolium</i> L.	Cỏ thị	VU		THU
2	<i>Alangium tonkinense</i> Gagnep.	Thôi chanh	VU		THU
3	<i>Anoectochilus setaceus</i> Blume	Lan gấm	EN	I.A	THU
4	<i>Aquilaria crassna</i> Pierre ex Lecomte	Trâm hương	EN		LGO, CTD, THU
5	<i>Ardisia silvestris</i> Pitard	Khôi tía	VU		THU
6	<i>Callicarpa bracteata</i> Lam.	Tử châu lá bắc	CR		THU
7	<i>Canarium tramdenum</i> Dai & Yakovlev	Trám đen	VU		LGO, ẢNH, THU
8	<i>Cinnamomum camphora</i> H. Lecomte	Re cắm pot	VU		LGO, CTD, THU
9	<i>Cinnamomum parthenoxylon</i> (Jack.) Meisn.	Re hương	CR	II.A	LGO, CTD, THU
10	<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook.f.	Đẳng sâm	VU		THU
11	<i>Cosciniium fenestratum</i> (Gaertn.) Colebr.	Vàng đắng	VU	II.A	THU
12	<i>Cunninghamia konishii</i> Hayata	Sa mu dầu	VU	II.A	LGO, CTD, THU
13	<i>Curculigo orchioides</i> Gaertn.	Sâm cau	EN		THU
14	<i>Cycas pectinata</i> Buch.-Ham.	Tuế lược	VU	II.A	THU
15	<i>Dalbergia hancei</i> Benth.	Trắc Hance	VU		LGO, THU
16	<i>Dendrobium bilobulatum</i> Seidenf	Phiên đòn	EN		THU
17	<i>Dipterocarpus tuberculatus</i> Roxb.	Dầu đồng	VU		THU, CTD
18	<i>Disporopsis longifolia</i> Craib	Hoàng tinh cách	EN	II.A	THU
19	<i>Drynaria bonii</i> C. Christ	Tắc kê đá	VU		THU, CTD
20	<i>Drynaria fortunei</i> (Kuntze et Mett.) J. Sm.	Cốt bồ toái	EN		THU, CTD
21	<i>Euonymus chinensis</i> Lindl.	Độ trọng nam	EN		THU
22	<i>Fibraurea tinctoria</i> Lour.	Hoàng đẳng		II.A	THU
23	<i>Fokienia godginsii</i> A. Henry & H. H. Thomas	Pơ mu		II.A	LGO, CTD, THU
24	<i>Hopea odorata</i> Roxb.	Sao đen	EN		LGO, THU
25	<i>Markhamia stipulata</i> (Wall.) Seem. ex Schum.	Thiết đỉnh	VU		THU
26	<i>Melientha suavis</i> Pierre	Rau sắng	VU		THU
27	<i>Melodinus erianthus</i> Pitard	Dom trung bộ	VU		THU
28	<i>Micromelum nitidum</i> (G. Forst.) Wight & Arn.	Kim sương	EN		THU, CTD
29	<i>Morinda officinalis</i> How	Ba kích	EN		THU
30	<i>Nageia fleuryi</i> (Hickel) de Laub.	Kim giao	VU		LGO, CTD, THU
31	<i>Paris chinensis</i> Franch.	Bảy lá một hoa	EN		THU
32	<i>Peliosanthes teta</i> Andrews	Cầu tử thảo	VU		THU
33	<i>Podocarpus neriifolius</i> D. Don	Thông tre lá dài	VU		LGO, CTD, THU
34	<i>Polygonalum kingianum</i> Coll. et Hemsl.	Hoàng tinh vòng	EN		THU
35	<i>Rauwolfia cambodiana</i> Pierre ex Pitard	Ba gác cắm pot	VU		THU, CTD
36	<i>Rauwolfia micrantha</i> Hook.f.	Ba gác lá mỏng	VU		THU, CTD
37	<i>Rauwolfia verticilata</i> (Lour.) Baill.	Ba gác lá vòng	VU		THU, CTD
38	<i>Sindora cochinchinensis</i> H. Baill.	Gỗ mật	EN	II.A	LGO, THU
39	<i>Smilax elegantissima</i> Gagnep	Kim cang thanh lịch	VU		THU

40	<i>Smilax glabra</i> Roxb.	Thỏ phục linh	VU		THU
41	<i>Smilax petelotii</i> T. Koyama	Kim cang petelot	CR		THU
42	<i>Smilax poilanei</i> Gagnep.	Kim cang poilanei	CR		THU
43	<i>Stemona cochinchinensis</i> Gagnep.	Bách bộ	VU		THU
44	<i>Stemona tuberosa</i> Gagnep.	Bách bộ đứng	VU		THU
45	<i>Stephania brachyandra</i> Diels	Bình vôi núi cao	EN		THU
46	<i>Stephania hernandiifolia</i> (Willd.) Walp.	Dây mối		II.A	THU
47	<i>Stephania longa</i> Lour.	Lợi tiền		II.A	THU
48	<i>Stephania rotunda</i> Lour.	Củ bình vôi		II.A	THU
49	<i>Strychnos ignatii</i> P.J. Bergius	Mạ tiền lông	VU		THU
50	<i>Strychnos lucida</i> R. Br.	Mạ tiền sáng	EN		THU
51	<i>Tacca subflabellata</i> P.P. Ling et C.T.Ting	Ngải lượm	VU		THU, CTD
52	<i>Talinum paniculatum</i> (Jacq.) Gaertn.	Thỏ nhân sâm	VU		THU, CTD

Ghi chú: Sách Đỏ Việt Nam (2007): CR: rất nguy cấp, EN: Nguy cấp, VU: sẽ nguy cấp, LR: ít nguy cấp, Nghị định 32/2006/NĐ-CP: IA: nghiêm cấm khai thác vì mục đích thương mại, IIA: Hạn chế khai thác sử dụng vì mục đích thương mại; GTSD: giá trị sử dụng: THU: làm thuốc, LGO: cho gỗ, CTD: cho tinh dầu, ĂNĐ: ăn được.

Bảng trên cho thấy trong 52 loài thực vật làm thuốc quý hiếm đã xác định được ở Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt có trong Sách Đỏ Việt Nam có 28 loài ở cấp VU (Vulnerable), 14 loài ở cấp EN (Endangered), 4 loài ở cấp CR (Critically Endangered). Theo Nghị định 32/2006/NĐ-CP: 11 loài IIA Hạn chế khai thác vì mục đích sử dụng, 1 loài IA nghiêm cấm khai thác sử dụng vì mục đích thương mại.

2. Đa dạng về giá trị sử dụng

Giá trị sử dụng dựa theo quá trình điều tra thực tế và dựa các tài liệu của Võ Văn Chi (2012), Trần Đình Lý và cs (1993),... Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Kết quả bảng trên cho thấy: cây làm thuốc với 52 loài (chiếm 100%), tiếp đến là cây cho tinh dầu với 16 lượt loài (chiếm 30,77%), cây cho gỗ có 11 lượt loài (chiếm 21,15% tổng số loài), thấp nhất là cây cho quả ăn được với 1 loài (chiếm 1,92%). Như vậy, trong các nhóm giá trị sử dụng thì nhóm cây thuốc quý hiếm 52 loài, trong đó có 16 lượt loài cho tinh dầu và 11 lượt loài cho gỗ quý như loài Pơ mu (*Fokienia hodginsii*), Sa mộc dầu (*Cunninghamia konishii*), Kim giao (*Nageia fleuryi*), Gỗ mật (*Sindora cochinchinensis*), Sao đen (*Hopea odorata*), Re hương (*Cinnamomum parthenoxylon*), Thông tre lá dài (*Podocarpus neriifolius*). Đây là những loài cây cho gỗ tốt có giá trị xuất khẩu lớn nên cần phải bảo vệ nghiêm ngặt vì chúng là những loài cây tham gia tổ thành thảm thực vật quan trọng ở các khu rừng nhiệt đới.

Bảng 2

Giá trị sử dụng của các loài cây thuốc quý hiếm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt

TT	Giá trị sử dụng	Số loài*	Tỉ lệ (%)
1	Cây cho tinh dầu (CTD)	16	30,77
2	Cây cho gỗ (LGO)	11	21,15
3	Làm thuốc (THU)	52	100
5	Cây cho quả ăn được (ĂNĐ)	1	1,92

*Một loài có 1 đến nhiều giá trị sử dụng khác nhau

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã xác định được 52 loài cây thuốc quý hiếm ở Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt. Trong Sách Đỏ Việt Nam: 28 loài ở cấp VU, 14 loài ở cấp EN, 4 loài ở cấp CR. Theo Nghị định 32/2006/NĐ-CP: 11 loài IIA và 1 loài IA.

Cây làm thuốc với 52 loài (chiếm 100%), tiếp đến là cây cho tinh dầu với 16 lượt loài (chiếm 30,77%), cây cho gỗ có 11 lượt loài (chiếm 21,15%), thấp nhất là cây cho quả ăn được với 1 loài (chiếm 1,92%).

Đề nghị cần bảo vệ nghiêm ngặt các loài cây thuốc quý hiếm ở trên và phát triển đi đôi với khai thác hợp lý để đảm bảo bền vững cho hệ sinh thái rừng Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Khoa học và Công nghệ - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam**, 2007. *Sách Đỏ Việt Nam, Phần II-Thực vật*, Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.
2. **Võ Văn Chi**, 2012. *Từ điển cây thuốc Việt Nam*, tập 1-2, Nxb. Y học, Hà Nội.
3. **Chính phủ Việt Nam**, 2006. Nghị định 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006, *Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm*, Hà Nội.
4. **Phạm Hoàng Hộ**, 1999-2003. *Cây cỏ Việt Nam*, tập 1-3, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. **Trần Đình Lý**, 1993. *1900 loài cây có ích ở Việt Nam*, Nxb. Thế Giới, Hà Nội.
6. **Nguyễn Nghĩa Thìn**, 2008. *Phương pháp nghiên cứu thực vật*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. **Gary J. Martin**, 1995. *Ethnobotany - A methods Manual*.
8. **Wu P., P. Raven (Eds.) et al.**, 1994-2002. *Flora of China*, Vol. 1-25, Beijing & St. Louis.

ENDANGERED MEDICINAL PLANTS IN PU HOAT NATURE RESERVE, NGHE AN PROVINCE

Nguyen Danh Hung, Tran Minh Hoi, Pham Hong Ban

SUMMARY

A total of 52 endangered species of medicinal plants belonging to the 3 divisions of angiosperms was found in the Pu Hoat Nature Reserve, Nghe An Province. Of which, 47 species are listed in the Red Data Book of Viet Nam (2007) and 13 species listed in the Governmental Decree 32/2006/NĐ-CP. They have been categorized as follows: 52 medicinal plant species, 11 timber yielding species, 16 essential oil yielding species and and 1 edible species.